TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **45/2019**/HNGĐ-ST
Ngày **02/7/2019**
Về việc "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phù Hồng Đ** - sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: số 86, tổ 09, ấp R, xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng N** - sinh năm 1991 (vắng mặt lần 2 không có lý do)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phù Hồng Đtrình bày:** Chị Phù Hồng Đ và anh Nguyễn Hoàng N tự quen nhau khoảng 1 năm đi đến chung sống với nhau vào năm 2014, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang ngày 29/7/2014. Trước khi chung sống, vợ chồng tìm hiểu nhau trước khoảng 12 tháng rồi mới tiến tới hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không bị cưỡng ép.

Lý do xin ly hôn: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ kinh tế, anh N đi làm có tiền nhưng không lo cho vợ con mà chỉ tiêu xài cá nhân. Vợ chồng sống bên gia đình nhà vợ, anh N không tôn trọng cha mẹ vợ, ngoài ra anh N còn có người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Thấy chung sống với nhau không có hạnh phúc nên chị Đ làm đơn xin ly hôn với anh N.

- Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con Nguyễn Hoàng Quốc H - sinh ngày 13/3/2015. Hiện tại bé H đang sống chung với chị Đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đào yêu cầu:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đ yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung:* Chị Đ yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án có triệu tập anh Nguyễn Hoàng N để hòa giải hôn nhân và gia đình, nhưng anh N vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, Giấy báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh N vắng mặt. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt anh Nguyễn Hoàng N.

Xét thấy anh N chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đ tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ và hợp lệ các thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh N vẫn không đến Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị Đ và anh N chung sống với nhau được UBND xã T, thành phố H, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 29/7/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Đ là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì vợ chồng anh chị chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu

thuẫn, chị Đ cho rằng do anh N có người phụ nữ khác bên ngoài, không lo cho vợ con, không tôn trọng gia đình bên vợ. Tại phiên tòa, chị Đ thể hiện rõ quan điểm muốn ly hôn, không muốn đoàn tụ. Mặt khác, chị Đ và anh N hai bên đã ly thân từ tháng 11 năm 2017 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đ và anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, trong phần nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ được ly hôn với anh N.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Đ và anh N chung sống có 01 người con tên Nguyễn Hoàng Quốc H - sinh ngày 13/3/2015, hiện đang sống với chị Đ. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Hoàng Quốc H đang được chị Đ nuôi dưỡng, chị Đ vẫn đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu. Vì vậy, trong phần nghị án Hội đồng xét xử thống nhất giao chị Đ tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Hoàng Quốc H, chị Đ có khả năng nuôi con nên không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[4] Về tài sản, nữ trang chung, nợ chung: Chị Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử miễn xét. Trường hợp anh N cho rằng có tài sản chung và có tranh chấp, sẽ khởi kiện thành một vụ kiện khác và sẽ được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Đ phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 56 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phù Hồng Đ được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng N.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Phù Hồng Đ tiếp tục nuôi người con tên Nguyễn Hoàng Quốc H - sinh ngày 13/3/2015. Chị Phù Hồng Đ không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phù Hồng Đ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Hoàng N tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về quan hệ tài sản, nữ trang, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Phù Hồng Đ phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003314 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Nguyễn Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến